

Số: / BC-DSĐN

Điện Ngọc, Ngày 15 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết nhiệm vụ cấp THCS, năm học 2023-2024

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Thuận lợi: Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của PGD&ĐT Điện Bàn, của Đảng ủy, UBND và các Ban, Ngành phường Điện Ngọc.

Có Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường.

Tập thể CBGVNV đoàn kết nhất trí, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng.

Ban đại diện cha mẹ học sinh tâm huyết, nhiệt tình, hỗ trợ thực hiện trong các hoạt động giáo dục con em cùng nhà trường.

Học sinh chăm ngoan trong học tập và rèn luyện, hàng năm có học sinh giỏi cấp Thị xã, cấp Tỉnh thuộc tất cả các lĩnh vực.

Cơ sở trường học đang thiếu phòng học và các phòng chức năng nghiêm trọng do số lớp tăng lên hàng năm từ 3 đến 5 lớp. Hiện nay trường có tổng cộng 21 phòng học, có 03 phòng học bộ môn, 01 phòng thư viện, các phòng chức năng đều phải cải tạo để phục vụ cho dạy học, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học tương đối đầy đủ cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học cho năm học 2023-2024

2. Khó khăn:

Thiếu phòng học, phòng chức năng, hội trường, nhà thi đấu đa năng....Phòng bộ môn diện tích chưa đạt so với yêu cầu trường chuẩn.

Trình độ học sinh chưa đồng đều, bộ phận học sinh chưa xác định đúng mục đích học tập nên chưa chăm học, ý thức rèn luyện và tu dưỡng đạo đức chưa cao.

Trang thiết bị dạy học chưa đảm bảo tốt cho việc thực hiện các tiết dạy thực hành cho chương trình GDPT 2018 cần phải tiếp tục đầu tư mua sắm mới để đảm bảo cho việc dạy học theo chương trình.

Thiếu giáo viên trầm trọng, từ 10 đến 20 giáo viên trong năm học qua.

Trong năm học 2023-2024 nhà trường đã thực hiện hợp đồng thêm 12 đến 18 giáo viên để đáp ứng các vị trí giảng dạy, việc thiếu giáo viên cũng ảnh hưởng đến công tác chuyên môn và các hoạt động khác của nhà trường.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả thực hiện chương trình giáo dục phổ thông:

1.1. *Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.*

Thực hiện Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Có 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần), cụ thể:

Học kỳ I: từ ngày 05/9/2023 đến ngày 14/01/2024 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: từ ngày 16/01/2024 đến ngày 25/5/2024 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác).

- Đối với khối lớp 9 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006: Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, có lưu ý tăng cường hỗ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị tốt cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đối với lớp 6, 7, 8 thực hiện theo Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018: Trong quá trình thực hiện, nhà trường đã triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo; xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với học sinh và đáp ứng đổi mới giáo dục. Phân công đội ngũ giáo viên trẻ, tâm huyết và thường xuyên tự học, trao đổi chuyên môn, đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy và học để nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch giáo dục theo quy định. Giáo viên đã xây dựng kế hoạch dạy học, rà soát nội dung, kiến thức theo kế hoạch dạy học để điều chỉnh, cập nhật và bổ sung những thông tin mới phù hợp với các nội dung dạy học trong sách giáo khoa, đảm bảo không cắt xén chương trình. Nghiên cứu và đăng ký các tiết dạy về đổi mới phương pháp và tích hợp các nội dung về môi trường, an toàn thực phẩm, an toàn giao thông... dạy liên môn các môn học trong chương trình giáo dục THCS.

Thực hiện nghiêm túc đúng, đủ chương trình. Xây dựng Kế hoạch dạy học ngay từ đầu năm học. Ban lãnh đạo nhà trường duyệt Kế hoạch dạy học của từng giáo viên.

1.1.1. Kết quả thực hiện dạy học các môn học, tổ chức các hoạt động giáo dục;

Kế hoạch dạy học các môn học lớp 6, 7, 8 của các tổ chuyên môn theo khối lớp thực hiện theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020; Hướng dẫn số 491/PGD-THCS ngày 31/8/2023 của Phòng GDĐT thị xã Điện Bàn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục trung học cơ sở;

Nhà trường đã tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho từng HK, năm học bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên THCS.

Kế hoạch dạy học các môn học lớp 9 của các tổ chuyên môn theo khối lớp thực hiện theo công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020;

Trong quá trình thực hiện kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2023-2024 đã lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên được phân công linh hoạt đảm nhận nội dung hoạt động. Giáo

viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành.

Tổ/nhóm chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt cụm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, nhà trường, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các cụm trường.

1.1.2. Kết quả thực hiện chương trình các môn học (Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7, 8 Chương trình GDPT 2006 đối với các lớp 9)

- Đối với các lớp 6, 7, 8 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1995/SGDDT-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở GDĐT về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024 và Hướng dẫn số 491/PGDDT-THCS ngày 31/8/2023 của Phòng GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục cấp THCS năm học 2023-2024.

- Đối với các lớp 9 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006: Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDDTGDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, có lưu ý tăng cường hỗ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị tốt cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.1.3. Kết quả thực hiện giáo dục đạo đức lối sống, giáo dục kỹ năng sống, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh, xây dựng văn hoá ứng xử, công tác xã hội trong trường học.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, trường học hạnh phúc. Tổ chức thực hiện có nền nếp hoạt động chào cờ, hát Quốc ca; lao động, vệ sinh trường, lớp. Thành lập Ban tư vấn học đường, trợ giúp, tư vấn cho học sinh giải quyết những vấn đề trong cuộc sống, học tập.

Nhà trường đã tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục và hoạt động trải nghiệm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; khuyến khích cán bộ, nhà giáo, học sinh, sinh viên xây dựng các bài giảng, video clip, hình ảnh, bài viết về giáo dục đạo đức, lối sống phù hợp với cấp học. Hướng dẫn học sinh thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy môn học giáo dục công dân, các môn học chính khóa và các hoạt động giáo dục. Đào tạo giáo viên về chuyên môn

nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo. Phát huy vai trò, trách nhiệm, nêu gương của giáo viên. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Thực hiện chỉ đạo và xử lý kịp thời, nhắc nhở giáo viên, học sinh không vi phạm đạo đức, lối sống.

1.1.4. Kết quả thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: Không thực hiện.

1.1.5. Kết quả thực hiện Đề án phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học: thực hiện dạy học môn Giáo dục thể chất theo Chương trình GDPT 2018;

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học. Nhà trường xây dựng sân bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá mini trang bị thêm một số trang thiết bị phục vụ giáo dục thể chất trong nhà trường.

Nhà trường đã có nhiều giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và thể thao trường học nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên cho học sinh; gắn giáo dục thể chất, thể thao trường học với giáo dục ý chí, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, lành mạnh cho học sinh, đồng thời góp phần phát hiện, đào tạo năng khiếu thể thao cho học sinh.

Phát triển các loại hình câu lạc bộ thể dục, thể thao trong trường học, chú trọng phát triển đa dạng các môn thể thao: Bơi lội, võ thuật, bóng đá, bóng rổ...

Nâng cao chất lượng giờ thể dục chính khóa, các câu lạc bộ thể thao, hướng dẫn học sinh duy trì tốt thể dục giữa giờ. Tham gia đầy đủ các cuộc thi TDTT. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

Tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường trong đầu năm học. Tạo sân chơi cho các em sau giờ học đồng thời qua đó phát huy năng lực sở trường trong học sinh và tìm kiếm học sinh năng khiếu tập luyện tham gia Hội thao học sinh cấp trên tổ chức.

2. Kết quả vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

2.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo về phương pháp, kỹ thuật dạy học; sử dụng thiết bị, học liệu và hình thức tổ chức dạy học hợp lý nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh;

Kế hoạch dạy học các môn học lớp 9 của các tổ chuyên môn theo khối lớp thực hiện theo công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020;

Kế hoạch dạy học các môn học lớp 6,7,8 của các tổ chuyên môn theo khối lớp thực hiện theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020; Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của PGD đối với giáo dục trung học cơ sở.

Ban lãnh đạo nhà trường chỉ đạo đội ngũ giáo viên các tổ, nhóm chuyên môn rà soát kế hoạch dạy học, xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp điều kiện nhà trường và đối tượng học sinh.

Kế hoạch bài dạy của giáo viên thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch dạy học đã phê duyệt; kế hoạch bài dạy soạn chi tiết, thể hiện đổi mới phương pháp dạy học, phát huy năng lực học sinh; nội dung bài giảng, bài luyện tập phù hợp đối tượng học

sinh của từng lớp giảng dạy theo phân công chuyên môn. Giáo viên sử dụng chữ ký số đưa bài dạy lên trang Vnedu của mình và được tổ trưởng chuyên môn phê duyệt. Sử dụng Laptop và Tivi trên các phòng học có kết nối mạng để thực hiện giảng dạy. Lãnh đạo nhà trường trực tiếp kiểm tra trên trang Vnedu của trường theo kế hoạch,

2.2. Kết quả tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao; sử dụng di sản văn hoá để phục vụ dạy học (đối với các môn học có liên quan) nhằm tăng cường hứng thú học tập cho học sinh;

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy học các tiết Nghệ thuật, GDTC (lớp 6, 7, 8); Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục (lớp 9).

Các câu lạc bộ Văn nghệ, thể dục thể thao, Câu lạc bộ tiếng Anh, Mỹ thuật hoạt động trong phạm vi các giờ học (trên lớp, trải nghiệm tại lớp, trường), học sinh được tham gia hoạt động phù hợp tình hình của nhà trường.

2.3. Kết quả thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và quản lí.

Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động Công nghệ thông tin năm học 2023-2024 triển khai tới toàn thể đội ngũ CBGV nhà trường.

Cập nhật phần mềm cơ sở dữ liệu Quốc gia: Quản lý nhân sự (CBGV, học sinh: Hồ sơ, quá trình công tác, theo dõi kết quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh); Sử dụng các ứng dụng như Zalo, Messenger để trao đổi thông tin liên lạc trong nhóm trường.

Sử dụng các phần mềm vnedu, Pmic, Emic, phần mềm kế toán trong các hoạt động quản lý của nhà trường.

3. Kết quả thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá.

3.1. Kết quả thực hiện kiểm tra, đánh giá theo quy định tại các Thông tư hướng dẫn;

Thực hiện đánh giá học sinh THCS (Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT đối với lớp 9. Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 19/8/2021 đối với lớp 6,7,8).

Ban lãnh đạo nhà trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn triển khai lại các văn bản về đánh giá, xếp loại học sinh (tháng 9/2023, tháng 12/2023 và cuối năm học), giáo viên nghiên cứu, học tập và thực hiện theo dõi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và đánh giá kết quả học tập của học sinh:

+Khối 6, 7, 8:Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theoThông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 19/8/2021.

+ Khối 9: Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT).

Ban lãnh đạo đã quán triệt nhóm giáo viên Tiếng Anh lưu ý sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông; đồng thời yêu cầu các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục

phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tình giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

3.2. Kết quả thực hiện các hình thức, phương pháp đối với kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì ở các môn học, các hoạt động giáo dục.

Tổ chức kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ nghiêm túc, ra đề cương ôn tập trước 3 tuần trước khi kiểm tra đối với các môn của trường. Trong học kỳ I đối với những môn Sở và Phòng Giáo dục ra đề, tổ chức ôn tập sát ma trận cho học sinh. Trong học kỳ II các môn PGD ra đề giao về trường đã tổ chức in sao, bảo mật theo đúng quy định. Đồng thời, khi tổ chức kiểm tra thì phân chia phòng thi. Đề thi được in sao cẩn thận đảm bảo bí mật, tổ chức rọc phách, thống nhất đáp án và chấm chéo tại trường theo hướng dẫn tổ chức các kỳ kiểm tra của PGD.

Nhà trường đã tổ chức ra đề các môn tham khảo nộp cho Phòng giáo dục đúng thời gian quy định. Ngoài ra, nhà trường cũng chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn họp thảo luận, đánh giá, thống nhất các môn trường ra đề và các môn Phòng, Sở ra đề.

3.3. Chất lượng giáo dục:

* *Lưu ý:* Báo cáo các mức đánh giá Hạnh kiểm và Học lực theo Chương trình 2006 và Chương trình 2018 đối với các khối lớp tương ứng.

3.3.1. Báo cáo các mức đánh giá Hạnh kiểm và Học lực theo Chương trình 2018 đối với các khối lớp tương ứng.

STT	Lớp	Sĩ số	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		1381	447	32.32%	481	34.86%	406	29.42%	47	3.41%	1255	90.87%	106	7.68%	18	1.30%	2	0.14%
Khối 6		567	190	33.51%	210	37.04%	146	25.75%	21	3.70%	521	91.89%	40	7.05%	5	0.88%	1	0.18%
Khối 7		469	152	32.26%	168	35.90%	144	29.06%	13	2.78%	425	90.60%	38	8.12%	5	1.07%	1	0.21%
Khối 8		345	105	30.43%	103	29.86%	124	35.94%	13	3.77%	309	89.57%	28	8.12%	8	2.32%	0	0.00%

3.3.2. Báo cáo các mức đánh giá Hạnh kiểm và Học lực theo Chương trình 2006 đối với các khối lớp tương ứng.

STT	Lớp	Sĩ số	Học lực										Hạnh kiểm	
			Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém		Tốt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		350	107	30.57%	150	42.86	92	26.29%	1	0.29%	0	0.00%	326	93.14%
Khối 9		350	107	30.57%	150	42.86%	92	26.29%	1	0.29%	0	0.00%	326	93.14%

So với năm học 2022-2023:

- Kết quả rèn luyện/học lực : 98% học sinh xếp loại Đạt trở lên (cao hơn so với năm học trước 1%) chất lượng giảng dạy được nâng cao.
- Kết quả rèn luyện/hạnh kiểm: 98,5% học sinh xếp loại Tốt, Khá trở lên (so với cùng kì năm học 2022-2023 tăng 1%) tuy nhiên có 2 học sinh rèn luyện lại trong hè tăng 1 so với năm học trước ;
- Các danh hiệu khen thưởng trong năm học 2023-2024: (700/1731 học sinh được tuyên dương khen thưởng các danh hiệu)

- + Có 125 học sinh đạt danh hiệu học sinh xuất sắc
- + 425 học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi
- + 150 học sinh đạt danh hiệu học sinh tiên tiến

4. Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

4.1. Kết quả thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp, giáo dục STEM;

Nhà trường xây dựng kế hoạch giảng dạy giáo dục STEM, kế hoạch tổ chức và triển khai được thực hiện đan xen trong giờ học chính khoá, thực hành.

* Có 02 sản phẩm STEM thực hiện công nhận tại trường:

* Kết quả thi trưng bày STEM cấp thị xã: Giải Nhất sản phẩm STEM thuộc về bộ môn Tin học đạt giải nhất, giải Nhì KHTN phân môn Vật lý.

4.2. Số bài học/ Chủ đề minh hoạt đã thực hiện trong sinh hoạt chuyên môn

Trong năm học Số bài học/ Chủ đề minh hoạ đã thực hiện trong sinh hoạt chuyên môn: 10.

4.3. Kết quả thực hiện công tác phân luồng học sinh.

Thực hiện hướng dẫn của Phòng GDĐT Điện Bàn về việc triển khai công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông năm học 2023-2024 nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo nhiệm vụ năm học theo chỉ đạo của Phòng GDĐT.

Trường đã tổ chức dạy hướng nghiệp cho học sinh khối 9 tập trung vào học kỳ II sát với thời điểm học sinh xác định được năng lực học tập của bản thân kết hợp với tư vấn các trường nghề học sinh sẽ có lựa chọn phù hợp.

Tăng cường ôn tập và phân loại học sinh, kiểm tra và trao đổi thông tin kịp thời về gia đình để phối hợp việc định hướng học sinh thi vào trường THPT hoặc trường Nghề phù hợp năng lực học tập của học sinh.

Phối hợp với các đơn vị, trường Cao đẳng nghề trong tư vấn, hướng nghiệp chọn trường THPT dự thi, chọn trường, chọn nghề phù hợp năng lực học sinh và định hướng nghề nghiệp hiệu quả, việc làm thu nhập sau khi tốt nghiệp các trường Cao đẳng nghề.

5. Kết quả tham gia các kì thi, cuộc thi

a. Giáo viên

Nhà trường tổ chức thành công Hội thi giáo viên giỏi cấp trường đã thực hiện năm học 2022-2023

- Tham gia Hội thi GVĐG cấp Thị xã có 03 GV tham gia trong đó 1 giáo viên đạt giải II, 1 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp thị xã, 1 giáo viên không đạt.

b. Học sinh:

Cá nhân: 106 học sinh đạt thành tích cá nhân các môn học sinh giỏi văn hoá và TDTT.

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Môn	Cấp thị xã	Cấp tỉnh	Ghi chú
1	Đoàn Thị Thanh Vy	9/5	Địa lý	Nhất	Nhì	
2	Huỳnh Lê Trúc Quyên	7/3	Văn	Nhất		

3	Thân Minh Quang	8/6	Tin học	Nhất		
4	Đinh Quang Huy	9/5	Toán học	Nhì	Nhì	
5	Nguyễn Thị Phương Thảo	6/1	Văn	Nhì		
6	Nguyễn Thị Diễm Hằng	8/2	Địa lí	Nhì		
7	Võ Ngọc Nghĩa	9/2	Hoá học	Ba	Khuyến khích	
8	Nguyễn Hoài Nhi	7/3	Anh	Ba		
9	Trần Diệu Ly	7/6	Anh	Ba		
10	Huỳnh Phan Bảo Nguyệt	7/11	Văn	Ba		
11	Nguyễn Văn Cẩm	8/6	Tiếng Anh	Ba		Giải nhì cá nhân OTE
12	Lê Nguyễn Mỹ Ngân	8/8	Địa lí	Ba		
13	Đặng Thị Thu Thanh	8/3	Lịch sử	Ba		
14	Phan Thái Kiều Quyên	8/7	Ngữ văn	Ba		
15	Nguyễn Công Hiếu	8/8	Toán	Ba		
16	Nguyễn Thị Xuân Nhi	9/1	Vật lý	Khuyến khích	Khuyến khích	
17	Nguyễn Thị Minh Uyên	9/6	Vật lý	Khuyến khích		
18	Nguyễn Lê Phương Trinh	9/1	Vật lý	Khuyến khích	Khuyến khích	
19	Trần Thị Lê	9/5	Hoá học	Khuyến khích		
20	Đặng Công Minh Thắng	9/1	Hoá học	Khuyến khích	Khuyến khích	
21	Trần Thị Minh Khuê	9/1	Sinh học	Khuyến khích		
22	Lê Nguyễn Diệu Hiền	9/8	Sinh học	Khuyến khích		
23	Nguyễn Trần Anh Thư	9/5	Ngữ văn	Khuyến khích		
24	Hồ Thị Thanh Ngân	9/4	Ngữ văn	Khuyến khích	Khuyến khích	
25	Huỳnh Hoa Huyền Diệu	9/5	Ngữ văn	Khuyến khích		
26	Nguyễn Anh Thư	9/5	Ngữ văn	Khuyến khích		
27	Nguyễn Huỳnh Bảo Châu	9/1	Địa lý	Khuyến khích	Khuyến khích	
28	Huỳnh Hoàng Quỳnh Như	9/2	Địa lý	Khuyến khích		
29	Huỳnh Thị Thảo Vy	9/7	Địa lý	Khuyến khích	Ba	

30	Trần Nguyễn Thùy Dương	9/8	Tiếng Anh	Khuyến khích		
31	Trương Thị Hồng Vân	9/2	Tiếng Anh	Khuyến khích		
32	Võ Văn Nguyên Vũ	9/4	Tin học	Khuyến khích	Nhì	
33	Trần Thúy Quỳnh	9/2	Toán học	Khuyến khích		
34	Trần Thị Trúc Quyên	7/8	Anh	Khuyến khích		
35	Phạm Huỳnh Thiện Mỹ	7/6	Anh	Khuyến khích		
36	Đặng Huỳnh Anh Thư	7/8	Anh	Khuyến khích		
37	Nguyễn Trường Huy	7/4	Anh	Khuyến khích		
38	Phan Lê Trúc Lâm	7/10	Anh	Khuyến khích		
39	Lữ Yến My	7/2	Văn	Khuyến khích		
40	Phạm Nguyễn Quỳnh Anh	7/4	Văn	Khuyến khích		
41	Đặng Thị Ngọc Hân	7/1	Toán	Khuyến khích		
42	Đặng Công Minh Hoàng	7/5	Toán	Khuyến khích		
43	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	7/7	Toán	Khuyến khích		
44	Châu Thị Kim Ngân	7/2	Toán	Khuyến khích		
45	Trần Duy Thịnh	7/11	Toán	Khuyến khích		
46	Nguyễn Bảo Ngọc	6/11	Anh	Khuyến khích		
47	Lê Hồ Quỳnh Chi	6/7	Anh	Khuyến khích		
48	Trần Thị Hồng Ly	6/5	Anh	Khuyến khích		
49	Ung Nho Thành Long	6/11	Anh	Khuyến khích		
50	Nguyễn Lê Bảo Châu	6/3	Anh	Khuyến khích		
51	Nguyễn Thị Cúc Phương	6/11	Anh	Khuyến khích		

52	Võ Thị Bảo Trân	6/7	Văn	Khuyến khích		
53	Đinh Hoàng Trúc	6/7	Văn	Khuyến khích		
54	Trương Ngọc Gia Hân	6/12	Văn	Khuyến khích		
55	Phùng Huỳnh Ngọc San	6/5	Văn	Khuyến khích		
56	Huỳnh Ngọc Gia Hân	6/5	Văn	Khuyến khích		
57	Nguyễn Bảo Ngọc	6/9	Văn	Khuyến khích		
58	Thủy Sơn Thịnh	6/11	Toán	Khuyến khích		
59	Trịnh Thị Yến Châu	8/2	Tiếng Anh	Khuyến khích		
60	Đoàn Ngọc Thiên Kim	8/3	Tiếng Anh	Khuyến khích		
61	Đặng Nguyễn Thị Thanh Phúc	8/4	Tiếng Anh	Khuyến khích		
62	Trần Thị Hằng	8/3	Địa lí	Khuyến khích		
63	Võ Trần Khánh Hân	8/2	Địa lí	Khuyến khích		
64	Nguyễn Thị Tường Vân	8/7	Lịch sử	Khuyến khích		
65	Trần Thị Thanh Hiền	8/1	Lịch sử	Khuyến khích		
66	Phùng Hoàng Kim Chi	8/6	Ngữ văn	Khuyến khích		
67	Huỳnh Thị Yến Chi	8/4	Ngữ văn	Khuyến khích		
68	Trương Thị Huỳnh Như	8/4	Sinh học	Khuyến khích		
69	Đặng Châu Kim Nguyên	8/7	Sinh học	Khuyến khích		
70	Hồ Đắc Châu	8/8	Vật lí	Khuyến khích		
71	Phạm Gia Hân	8/1	Vật lí	Khuyến khích		
72	Nguyễn Quốc Siêu	8/6	Toán	Khuyến khích		
73	Nguyễn Văn Bảo Châu	7/2	Cờ vua	HCD		
74	Đặng Công Trung	9/1	Điền kinh	HCV 100m	HC Bạc	

75	Đặng Công Trung	9/1	Điền kinh	HCV nhảy cao		
76	Võ Nguyễn Anh Thy	8/3	Điền kinh	HCB nhảy cao		
77	Trương Thị Huỳnh Như	8/4	Điền kinh	HCD chạy 800m		
78	Trương Tấn An	8/7	Điền kinh	HCD chạy 1500m		
79	Trương Tấn An	8/7	Điền kinh	HCD chạy 2000m		
80	Nguyễn Đặng Gia Bảo	7/8	Võ cổ truyền	HCV nhóm 4 người		
81	Nguyễn Đăng Khôi	7/9	Võ cổ truyền	HCV nhóm 4 người		
82	Huỳnh Kim Khánh	9/5	Võ cổ truyền	HCV cá nhân-HCB đôi nữ		
83	Phạm Minh Phúc	7/1	Võ cổ truyền	HCV nhóm 4 người – HCD đôi nam		
84	Nguyễn Thị Cẩm Tú	9/6	Võ cổ truyền	HCV nhóm 4 người – HCB đôi nữ	2. HC Vàng	
85	Huỳnh Ngọc Thùy Linh	9/4	Võ cổ truyền	HCV nhóm 4 người		
86	Trần Duy Khánh	8/3	Võ cổ truyền	HCD cá nhân-HCD đôi nam		
87	Đặng Ngọc Khiêm	8/8	Võ cổ truyền	HCV nhóm 4 người		
88	Lương Hoàng Ngân	8/3	Võ cổ truyền	HCV cá nhân-HCV nhóm 4 người		
89	Lê Đặng Thanh Trúc	8/5	Võ cổ truyền	HCV nhóm 4 người		
90	Huỳnh Kim Khánh	9/5	Đẩy gậy	HCV hạng 47 kg	HC Vàng	
91	Trương Thị Huỳnh Như	8/4	Đẩy gậy	HCB hạng 38 kg		
92	Đặng Thị Ánh	9/6	Đẩy gậy	HCV hạng 44kg		
93	Đặng Thị Khánh Phượng	9/6	Đẩy gậy	HCV hạng 41 kg	HC Đồng	

94	Huỳnh Thị Trúc Ly	9/5	Đẩy gậy	HCB hạng 50 kg		
95	Trần Tuấn Kiệt	8/2	Đẩy gậy	HCV hạng 41 kg	HC Đồng	
96	Đinh Bảo Khánh	8/5	Đẩy gậy	HCB hạng 44 kg		
97	Võ Ngọc Hoàng	8/4	Đẩy gậy	HCD hạng 47 kg		
98	Phùng Huy Nguyễn	9/1	Đẩy gậy	HCB hạng 53 kg		
99	Trịnh Thị Yến Châu	8/2	Aerobic	HCB+ HCD		
100	Huỳnh Thị Yến Chi	8/4	Aerobic	HCB		
101	Nguyễn	8/7	Aerobic	HCB		
102	Huỳnh Lâm Khánh My	8/1	Aerobic	HCB+ HCD		
103	Lương Hoàng Ngân	8/3	Aerobic	HCB+ HCD		
104	Nguyễn Thị Thu Hiền	8/2	Aerobic	HCB		
105	Ngô Đức Phúc An	8/1	Aerobic	HCB		
106	Trương Nguyễn Xuân Hoàng	8/3	Aerobic	HCB		

Đồng đội:

TT	Lớp	Môn	Đồng đội cấp thị xã	Cấp tỉnh	Ghi chú
1	9	Địa lý	Ba		
2	8	Tài năng Tiếng Anh OTE	Ba		
3	8	Stem Tin	Nhất		
4	9	Stem Lý	Nhì		
5	Liên đội	Cuộc thi thiết kế áo dài truyền thống	Nhất		
6	7	Anh Văn	Khuyến khích		
7	8	Địa lý	Khuyến khích		
8	8	Tin học	Khuyến khích		
9		Văn học, học văn	Khuyến khích		
10	9	Hoá học	Khuyến khích		
11	7	Toàn đoàn 7	Ba		
12	8	Toàn đoàn 8	KK		
13		Bóng đá nam	Giải nhất		
14		Aerobic	Giải nhì		
15		Aerobic	Giải ba 3		
16		Aerobic	Giải nhì toàn đoàn		
17		Bóng rổ nữ	Giải nhất		
18		Võ cổ truyền	Giải nhất		
19		Đồng đội nữ môn đẩy gậy	Giải nhất		

20		Đồng đội nam môn đẩy gậy	Giải nhì		
21		Toàn đoàn môn đẩy gậy	Giải nhì toàn đoàn		
22		Toàn đoàn HKPD 2023-2024	Giải nhất toàn đoàn HKPD 2023-2024		
23		Kéo co nam		HC Đồng	
24		Kéo co nữ		HC Bạc	
25		Võ cổ truyền (TT Nữ)		HC Vàng	
26		Võ cổ truyền (TT Nam-Nữ)		HC Vàng	

Các hội thi trong công tác hoạt động của Liên Đội phối hợp với cấp trên tổ chức:

- Tham gia dự thi Pháp luật trực tuyến.
- Tham gia dự thi trực tuyến tìm hiểu về “An toàn giao thông”.
- Tham gia dự thi trực tuyến “Chung tay vì An toàn giao thông”.
- Tham gia thi vẽ tranh thiết kế áo dài truyền thống Việt Nam đạt giải nhất
- Tham gia cuộc thi Trục tuyến cuộc thi trực tuyến “Giáo dục rủi ro bom mìn, vật nổ” dành cho giáo viên . Thầy Nguyễn Hồng Phương đạt giải ba
- Tham gia cuộc thi viết Thiếu nhi nghìn vệc tốt.
- Tham gia cuộc thi “ Suru tâm tem bưu chính”.
- Tham gia cuộc thi vẽ tranh: chiếc ô tô mơ ước, Bác Hồ với thiếu nhi.
- Tham gia cuộc thi viết thư quốc tế UPU.
- Tham gia Cuộc thi video thuyết trình tiếng Anh Chủ đề “Tự hào những chiến công lịch sử” năm 2024 đạt giải ba .

Và nhiều hội thi giải thi khác

III. Phát triển mạng lưới trường lớp, nâng cao chất lượng phổ cập trung học cơ sở:

1. Kết quả phát triển mạng lưới trường lớp (bảng số liệu);

1.1. Học sinh

Năm học 2022-2023			Năm học 2022-2023		
Khối	Số lớp	Số học sinh	Khối	Số lớp	Số học sinh
6	11	464	6	14	567
7	9	358	7	11	468
8	8	356	8	8	345
9	8		9	8	350

		328			
Tổng	36	1506	Tổng	41	1730

Hiện nay bình quân 43 học sinh/1 lớp.

1.2 Giáo viên

Tổng số cán bộ, giáo viên: 70; trong đó: BGH: 03; TPT: 01; giáo viên trong biên chế: 62; nhân viên hành chính: 04; còn 01 GV đang theo học nâng chuẩn. Trong năm học nhà trường hợp đồng 12 giáo viên để đảm bảo vị trí công tác giảng dạy.

2. Kết quả phổ cập trung học cơ sở.

Làm tốt công tác điều tra, hoàn thành các loại hồ sơ phổ cập. Phường Vĩnh Điện được công nhận đạt chuẩn phổ cập THCS mức 3, xóa mù chữ mức 2. Trong thời gian tới tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học ở các nhà trường trên địa bàn, nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm cộng đồng để duy trì kết quả phổ cập vững chắc.

Tốt nghiệp THCS Đạt 349/ 350 học sinh, chiếm tỉ lệ : 99,7 % .

IV. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển đội ngũ;

1.1. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Công tác quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên theo chuẩn: Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn Hiệu trưởng. Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 có kế hoạch triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ. Tiếp tục tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên tự học, tự bồi dưỡng về phẩm chất đạo đức, chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và bồi dưỡng các Modun trong chương trình bồi dưỡng chương trình GDPT 2018.

Hiện tại đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng chương trình GDPT, tuy nhiên môn KHTN, môn Lịch sử và Địa lý chưa có giáo viên có trình độ chuyên môn đáp ứng bộ môn, nhà trường phân công giáo viên dạy từng phân môn.

1.2. Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực giáo viên, CBQL.

Tổ chức tốt việc tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở GDPT cốt cán và đại trà các mô đun về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và các trường bạn thông qua sinh hoạt cụm.

Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức, quản lý:

Nhà trường quán triệt đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về công nghệ thông tin do các cấp tổ chức. Khuyến khích và động viên giáo viên tìm hiểu các phần mềm để nâng cao chất lượng dạy học và phần mềm hỗ trợ dạy học.

Công tác bồi dưỡng giáo viên, CBQL cốt cán, giáo viên đối với các mô đun Thực hiện dạy sách giáo khoa lớp 6, 7, 8. Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, các chuyên đề cho giáo viên về sách giáo khoa mới, bảo đảm tập huấn cho 100% giáo viên dạy học lớp 6, 7, 8 theo chương trình GDPT 2018.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các chuyên đề về tổ chức dạy học theo chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế nhà trường. Đối với các lớp thực hiện theo Chương trình GDPT 2006, khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, đã lưu ý tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018.

- Triển khai bồi dưỡng giáo viên theo Quyết định số 2454 và 2455/QĐ-BGDĐT.

Bồi dưỡng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ giáo viên giỏi và đội ngũ cốt cán chuyên môn ở tất cả các môn học, tăng cường phát triển đội ngũ giáo viên dạy giỏi đều ở các bộ môn. Tăng cường công tác bồi dưỡng cán bộ giáo viên trên cả 3 mặt: Tư tưởng chính trị, đạo đức tác phong, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm tất cả vì học sinh. Không có giáo viên vi phạm kỷ luật, kỷ cương nơi công sở, trường học. Xây dựng tác phong thanh lịch, đúng mực trong giao tiếp, ứng xử. Thực hiện nghiêm túc quy định về giao tiếp, trang phục nơi công sở.

Tăng cường nâng cao nghiệp vụ, phong cách giao tiếp của nhân viên hành chính, coi đây là khâu quan trọng để thực hiện tốt cải cách hành chính.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, học liệu;

Trong năm học nhà trường đã sử dụng kinh phí hoạt động để mua sắm trang thiết bị dạy học, máy tính, tivi phục vụ các phòng học, phòng làm việc, làm lại các nền phòng học bị bong tróc, sửa chữa phòng y tế và làm mới 1 hệ thống công trình nước sạch dùng trong nhà trường.

Công tác phòng chống dịch bệnh trong trường học.

Tăng cường công tác truyền thông, phối hợp chặt chẽ với y tế phường để vận động học sinh và giáo viên trong công tác phòng chống dịch bệnh. Trong các buổi nói chuyện dưới cờ, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn học sinh kiến thức, kỹ năng bảo vệ sức khỏe của bản thân, phòng chống dịch bệnh, các loại dịch bệnh khác như: sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Sởi, Rubella, Cúm A, Đậu mùa khi, ... và các bệnh không lây nhiễm trong trường học.

Tổ chức tuyên truyền sức khỏe giới tính đối với học sinh nữ khối 8,9.

3. Đổi mới công tác quản lý của lãnh đạo, các tổ/nhóm chuyên môn.

3.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục và công tác báo cáo theo quy định

Nhà trường thực hiện công tác báo cáo theo đúng quy định, đảm bảo đúng số lượng, đúng thời gian.

Triển khai kế hoạch và các nội dung quản lý nhà trường đảm bảo đúng thời gian. Hạn chế tối đa việc trùng lặp các công việc trong cùng một thời điểm gây khó khăn trong việc thực hiện.

Dựa trên các văn bản hướng dẫn về xây dựng kế hoạch giáo dục, nhà trường đã họp toàn thể cán bộ giáo viên và xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường: Kế hoạch đảm bảo đúng hướng dẫn, phù hợp với tình hình địa phương và nhà trường, kế hoạch xây dựng đảm bảo công khai, các bước thực hiện khoa học, cụ thể theo từng tuần, từng tháng.

3.2. Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

Tổ chức học tập và thực hiện tốt việc cải tiến phương pháp giảng dạy của từng bộ môn theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của học sinh. Triển khai hiệu quả dạy môn học theo chủ đề tích hợp, liên môn, nghiên cứu bài học.

Trong năm học nhà trường đã thực hiện được rất nhiều tiết dạy đổi mới phương pháp. Tổ chức nhiều chuyên đề cấp trường, tập trung vào các nội dung đổi mới phương pháp, chuyên đề giáo dục STEM, giảng dạy chương trình SGK lớp 6,7,8 thực hiện chương trình GDPT 2018, nâng cao chất lượng giờ dạy, nâng cao chất lượng Học sinh giỏi- học sinh năng khiếu - TDTT, nâng cao hiệu quả sử dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả kiểm tra, đánh giá đối với học sinh.

Thực hiện nghiêm túc lập kế hoạch giảng dạy của giáo viên, thiết kế bài dạy theo tinh thần đổi mới. Giáo viên thực hiện tiến trình dạy học và dự giờ theo hướng nghiên cứu bài học, đánh giá theo tiêu chí. Bồi dưỡng, học tập và sinh hoạt chuyên môn qua mạng, hoàn thành các Modun đúng thời hạn và đạt chất lượng cao.

3.3. Tinh giản hồ sơ, sổ sách

Nhà trường triển khai và chỉ đạo giáo viên có đầy đủ hệ thống hồ sơ theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không tự quy định các loại hồ sơ khác. Khuyến khích tất cả giáo viên đều đưa bài giảng lên phần mềm vn.edu do nhà trường quản lý. Qua theo dõi hiện nay hầu hết GV đưa bài lên trang này. Nhà trường sẽ tiếp tục chỉ đạo triển khai và có kế hoạch đổi mới cách thực hiện trong năm học đến một cách khoa học hơn.

3.4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục

Nhà trường rà soát các tiêu chí về kiểm định chất lượng, công nhận trường chuẩn quốc gia và nhận thấy cần được các cấp lãnh đạo quan tâm các tiêu chí sau:

- Số lượng học sinh năm học 24-25 là hơn 1900 năm học 25-26 là hơn 2100 học sinh trong đó quy định trường chuẩn là 10 m² / 1 học sinh, trong khi đó tổng diện tích trường chỉ có 14.000 m². Như vậy cần phải tách trường thì mới xây dựng trường chuẩn được.

- Số phòng học và các phòng chức năng hiện nay còn thiếu: phòng học từ nay đến 2025-2026 thiếu 10 phòng học, 5 phòng chức năng, 1 hội trường, 1 nhà thi đấu đa năng

- Đến năm học 2025-2026 trường có trên 50 lớp học sinh: số lớp vượt qua quy định theo thông tư 13/ 2020- TT-BGDĐT quy định về quy mô trường THCS.

V. Đánh giá chung:

1. Kết quả nổi bật;

Trường tiếp tục giữ vững, nâng cao thành quả và chất lượng giáo dục toàn diện so với những năm học trước.

Công tác học sinh mũi nhọn, học sinh năng khiếu- TDTT ... có kết quả rất tốt trong năm học 2023-2024. Thầy cô giáo tận tụy, nhiệt tình trong công tác bồi dưỡng, học sinh chăm chỉ, đam mê ham tìm tòi, sáng tạo để đạt được nhiều thành quả tốt.

Công tác tham mưu với cấp uỷ và chính quyền địa phương đã được chú ý, Hiệu trưởng đã thường xuyên tham mưu với địa phương trong việc xây dựng cơ sở vật chất, các điều kiện dạy và học. Các chủ trương, kế hoạch của ngành đã được triển khai thực hiện đầy đủ kịp thời thông qua kế hoạch hàng tháng, hàng tuần của nhà trường, của tổ chuyên môn.

Nhà trường thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”. Chỉ đạo sáng tạo đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới hình thức dạy học, dạy học theo hướng phát huy tính tự học, chủ động nắm bắt kiến thức cho học sinh. Triển khai nghiêm túc, hiệu quả việc nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông mới. Thực hiện hiệu quả chương trình bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Công tác chỉ đạo thi đua cũng như triển khai thực hiện kế hoạch năm học được thực hiện tốt và đạt hiệu quả cao. Một số chỉ tiêu của năm học đạt hoặc vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra. Công tác xây dựng đội ngũ được chú ý thực hiện thường xuyên liên tục và được coi là một nhiệm vụ trọng tâm. Việc bồi dưỡng nâng chuẩn cho giáo viên không chỉ chú ý nâng chuẩn về chuyên môn đào tạo mà còn được chú ý nâng chuẩn về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm và trình độ nghiệp vụ. Công tác xây dựng đội ngũ giáo viên được chú ý thực hiện thường xuyên liên tục và được coi là một nhiệm vụ trọng tâm.

Việc thực hiện dân chủ hoá và 3 công khai trong nhà trường được thực hiện nghiêm túc, công khai. Các ý kiến của giáo viên, phụ huynh học sinh, học sinh và nhân dân đều được tiếp thu, trả lời, giải quyết kịp thời, đúng quy định.

Cơ sở vật chất, cảnh quan sư phạm, nhà trường thân thiện, an toàn. Thường xuyên ứng dụng CNTT vào dạy học và quản lý. Hoạt động ngoại khóa hiệu quả, từ đầu năm đã tổ chức nhiều hoạt động.

Tồn tại, hạn chế;

Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa vươn lên trong học tập. Còn hiện tượng học sinh vi phạm nội quy, chưa chăm học, ý thức kỷ luật chưa cao, chất lượng học tập còn thấp.

Thiếu phòng học, thiếu giáo viên ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tổ chức dạy học

3. Nguyên nhân.

Đội ngũ giáo viên biến động do thay đổi đơn vị công tác, một số giáo viên trường hợp đồng nên chưa thích nghi với môi trường công tác, chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như giáo dục học sinh.

Bộ phận cha mẹ học sinh chưa quan tâm hoặc chưa quan tâm đúng cách tới

việc học tập, giáo dục đạo đức của con em mình. Một số học sinh còn lười học, chưa có ý thức vươn lên, chưa có phương pháp học tập.

Thiếu phòng học do việc xây dựng cơ sở vật chất còn chậm.

VI. Kiến nghị, đề xuất

Đến thời điểm hiện nay, việc triển khai xây dựng phòng học chưa được thực hiện nên rất khó cho nhà trường thực hiện kế hoạch năm học 2024-2025.

Bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu theo đúng tỉ lệ quy định hiện hành và yêu cầu thực tiễn của nhà trường (Dự kiến năm học 2024-2025 trường thiếu 14 giáo viên). Phê duyệt đề án vị trí việc làm và tuyển dụng các vị trí việc làm còn thiếu theo đề án. Tổ chức nâng hạng chức danh nghề nghiệp cho giáo viên THCS Hạng II, III theo đề án.

Kính đề nghị Lãnh đạo Phòng GD&ĐT tham mưu UBND thị xã bổ sung các trang thiết bị cần thiết và tối thiểu theo các văn bản quy định hiện hành về đồ dùng dạy học tối thiểu cho từng khối, lớp đáp ứng chương trình GDPT 2018.

Trên đây là Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 của trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc. Kính đề nghị lãnh đạo ngành quan tâm, hỗ trợ, góp ý, xây dựng để hoạt động của nhà trường được tốt hơn trong thời gian tới.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT “để B/c”;
- phường Điện Ngọc; “để báo”;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đào Văn Quang